

Số: 04/2018/QĐST-DSTC

Muờng Chà, ngày 23 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2018/TLST-DSTC ngày 04 tháng 09 năm 2018 về việc: “*Tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự và yêu cầu bồi thường thiệt hại*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lò T T; Địa chỉ: Tổ dân phố số 02, thị trấn MC, huyện MC, tỉnh DB.

- Bị đơn: Bà Hoàng Thị T và ông Lù Văn M; Cùng địa chỉ: Tổ dân phố số 03, thị trấn MC, huyện MC, tỉnh DB.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lù Văn M: Bà Hoàng Thị T; Địa chỉ: Tổ dân phố số 03, thị trấn MC, huyện MC, tỉnh DB.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Lò Văn P; Địa chỉ: Tổ dân phố số 02, thị trấn MC, huyện MC, tỉnh DB.

+ Bà Lò Thị H; Địa chỉ: Tổ dân phố số 02, thị trấn MC, huyện MC, tỉnh DB.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lò Thị H: Ông Lò Văn P; Địa chỉ: Tổ dân phố số 02, thị trấn MC, huyện MC, tỉnh DB.

+ Ông Tòng V Đ; Địa chỉ: Bản L, xã L N, thị xã M L, tỉnh Đ B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Hoàng Thị T có trách nhiệm giao lại toàn bộ thửa đất số 55, tờ bản đồ số 18. Diện tích đất: 174,4m². Tại địa chỉ: Tổ dân phố số 02, thị trấn MC, huyện MC, tỉnh DB cho bà Lò T T toàn quyền quản lý, sử dụng.

- Bà Lò T T có trách nhiệm thanh toán tiền hỗ trợ công tháo dỡ công trình trên đất cho gia đình bà Hoàng Thị T là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của bà Lợi, cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông Xuân còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định theo Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho các đương sự. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 1, khoản 4 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về lệ phí, án phí Tòa án.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mường Chà;
- Chi cục THADS huyện Mường Chà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Thu Hằng